Biểu số 6

TỔNG HỢP NHU CẦU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Báo cáo số 448/BC-UBND ngày 10/9/2024 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025				Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
		Số dự án	Tổng số vốn	Trong đó:		Số dự án	Tổng số vốn	Trong đó:		
				Trong nước	Nước ngoài			Trong nước	Nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ	**106**	**1.027.547,3**	**1.020.082,2**	**0**	**104**	**3.623.825,0**	**2.540.163,0**	**1.083.662,0**	
A	**Vốn ngân sách nhà nước**	**106**	**1.027.547,3**	**1.020.082,2**	**0**	**104**	**3.623.825,0**	**2.540.163,0**	**1.083.662,0**	
I	**Vốn ngân sách địa phương**	**26**	**168.150,2**	**168.150,2**		**18**	**257.100,0**	**257.100,0**		
1	Vốn xây dựng cơ bản trong CĐNSĐP (theo tiêu chí QĐ 26/2020/QĐ-TTg)	26	168.150,2	168.150,2		18	257.100,0	257.100,0		
II	**Vốn Ngân sách trung ương**	**4**	**222.791,0**	**221.656,6**	**0**	**9**	**2.407.168,0**	**1.323.506,0**	**1.083.662,0**	
1	Vốn trong nước	4	222.791,0	221.656,6		8	1.017.470,0	1.017.470,0		
2	Vốn nước ngoài					1	1.389.698,0	306.036,0	1.083.662,0	
III	**Vốn Chương trình MTQG**	**76**	**636.606,1**	**630.275,4**		**77**	**959.557,0**	**959.557,0**		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	47	323.802,1	319.301,9		40	484.807,0	484.807,0		
2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	8	258.318,0	258.318,0		29	389.150,0	389.150,0		
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	21	54.486,0	52.655,6		8	85.600,0	85.600,0		
B	**Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật**									